TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST - HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 01 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc: " *Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Ông **Thái Thanh B**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 518A, khóm A, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Thái Thanh B và bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Thái Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc M thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Thái Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác nhận có 02 con chung là em Thái Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 19/02/2006 và em Thái Nguyễn Huỳnh A, sinh ngày 29/11/2008; Ông B và bà M thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Ngọc M đồng ý giao con chung là em Thái Nguyễn Huỳnh A, sinh

ngày 29/11/2008 cho ông B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đối với em Thái Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 19/02/2006 đã trưởng thành nên ông B và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ngọc M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Thái Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc M cùng xác nhận là có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Thái Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Ông Thái Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc M thống nhất thỏa thuận ông Thái Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí nêu trên, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000144 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho ông Thái Thanh B số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND xã Trường An, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Gẫm